

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 118/2004/NĐ-CP ngày 10/5/2004 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về bảo vệ an toàn lưới điện cao áp như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 6 như sau:

“c) Chiều cao: Tính từ đáy móng cột lên đỉnh cột cộng thêm khoảng cách an toàn theo chiều thẳng đứng được quy định trong bảng sau:

Điện áp (kV)	Đến 35	66 đến 110	220	500
Khoảng cách (m)	2,0	3,0	4,0	6,0

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:
“Điều 7.

1. Đối với cây trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp:

a) Trong thành phố, thị xã, thị trấn:

Khoảng cách từ điểm gần nhất của cây đến dây dẫn điện có điện áp đến 35 kV khi dây ở trạng thái tĩnh không nhỏ hơn khoảng cách quy định trong bảng sau:

Điện áp (kV)	Đến 35	
Khoảng cách (m)	Dây bọc	Dây trần
	0,7	1,5

Khoảng cách từ điểm gần nhất của cây theo chiều thẳng đứng đến dây dẫn điện có điện áp từ 66 kV đến 500 kV khi dây ở trạng thái tĩnh không nhỏ hơn khoảng cách quy định trong bảng sau:

Điện áp (kV)	66 đến 110	220	500
Khoảng cách (m)	Dây trần		
	2,0	2,5	4,0

b) Ngoài thành phố, thị xã, thị trấn:

Khoảng cách từ điểm gần nhất của cây theo chiều thẳng đứng đến dây dẫn điện

khi dây ở trạng thái tĩnh không nhỏ hơn khoảng cách quy định trong bảng sau:

Điện áp (kV)	Đến 35		66 đến 110	220	500
Khoảng cách (m)	Dây bọc	Dây trần	Dây trần		
	0,7	2,0	3,0	4,0	6,0

c) Đối với những cây có khả năng phát triển nhanh trong thời gian ngắn có nguy cơ gây mất an toàn (như bạch đàn, tre, nứa, bương, vầu) và những cây nếu phải chặt ngọn, tĩa cành sẽ không còn hiệu quả kinh tế (như cau, dừa, cao su) phải chặt sát gốc và cấm trồng mới.

2. Đối với cây ngoài hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp và ngoài thành phố, thị xã, thị trấn:

Khoảng cách từ bộ phận bất kỳ của cây khi cây bị đổ đến bộ phận bất kỳ của đường dây không nhỏ hơn quy định trong bảng sau:

Điện áp (kV)	Đến 35	66 đến 220	500
Khoảng cách (m)	0,7	1,0	2,0

3. Lúa và hoa màu chỉ được trồng cách mép móng cột điện, móng néo ít nhất là 0,5 m.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8.

1. Nhà ở và công trình tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp đến 220 kV phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Mái lợp và tường bao phải làm bằng vật liệu không cháy;

b) Mái lợp và tường bao bằng kim loại phải nối đất theo quy định;

c) Không gây cản trở đường ra vào để kiểm tra, bảo dưỡng các bộ phận công trình lưới điện;

d) Khoảng cách thẳng đứng từ bất kỳ bộ phận nào của nhà ở, công trình đến dây dẫn khi dây ở trạng thái tĩnh không được nhỏ hơn quy định trong bảng sau:

Điện áp (kV)	Đến 35	66 đến 110	220
Khoảng cách (m)	3,0	4,0	5,0

đ) Khoảng cách đường dây vượt qua nhà ở, công trình phải được thực hiện các biện pháp tăng cường an toàn về điện và xây dựng;

e) Cường độ điện trường phải nhỏ hơn 5 kV/m; mật độ dòng điện cảm ứng phải nhỏ hơn 10 mA/m² hoặc cường độ từ trường phải nhỏ hơn 100 μT. Vị trí đo được quy định tại điểm bất kỳ trong hành lang lưới điện và cách mặt đất 1 m.

2. Đối với nhà ở, công trình xây dựng hợp pháp trước khi xây dựng đường dây

dẫn điện trên không nếu chưa đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này thì chủ đầu tư xây dựng công trình lưới điện cao áp chịu kinh phí và tổ chức thực hiện việc cải tạo nhằm thỏa mãn các điều kiện đó. Trường hợp không thể cải tạo được để đáp ứng điều kiện nêu trên thì chủ đầu tư xây dựng công trình lưới điện cao áp phải bồi thường để di dời nhà ở, công trình theo quy định của pháp luật.

3. Chủ sở hữu hoặc người sử dụng nhà ở, công trình tồn tại trong hành lang an toàn bảo vệ lưới điện cao áp không được sử dụng mái hoặc bất kỳ bộ phận nào khác của nhà ở, công trình vào những mục đích có thể vi phạm khoảng cách quy định tại điểm d khoản 1 Điều này và phải tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn lưới điện cao áp khi sửa chữa, cải tạo nhà ở, công trình.

4. Trước khi cấp phép cho tổ chức, cá nhân xây dựng mới hoặc coi nối nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, cơ quan cấp phép phải yêu cầu chủ đầu tư xây dựng nhà ở, công trình thỏa thuận bằng văn bản với đơn vị quản lý lưới điện cao áp có thẩm quyền về các biện pháp bảo đảm an toàn lưới điện cao áp và an toàn trong quá trình xây dựng, coi nối, sử dụng nhà ở, công trình này.

5. Không cho phép tồn tại nhà ở và công trình có người thường xuyên sinh hoạt, làm việc trong hành lang bảo vệ an

toàn lưới điện cao áp điện áp từ 500 kV trở lên, trừ những công trình chuyên ngành phục vụ vận hành lưới điện đó.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Cấm tiến hành bất kỳ công việc nào trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây trên không nếu dùng đến thiết bị, dụng cụ, phương tiện có khả năng vi phạm khoảng cách an toàn quy định trong bảng tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định này. Trường hợp đặc biệt, do yêu cầu cấp bách của công tác an ninh quốc phòng, phải có sự thỏa thuận của đơn vị quản lý lưới điện cao áp và phải thực hiện các biện pháp an toàn cần thiết.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 10 như sau:

“c) Đoạn cáp ngầm nối với đường dây dẫn điện trên không tính từ mặt đất trở lên đến 2 m phải được đặt trong ống bảo vệ.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11.

1. Khi xây dựng công trình lưới điện cao áp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất hoặc có đất, tài sản gắn liền với đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp bị thiệt hại thì được bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản theo quy định của pháp luật. Chủ đầu tư công

trình lưới điện cao áp có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí bồi thường, hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại.

2. Khi dự án xây dựng công trình lưới điện cao áp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mặt bằng xây dựng, chủ đầu tư xây dựng công trình lưới điện phải công bố cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà và tài sản khác trên đất trong phạm vi dự án biết. Sau thời điểm công bố quyết định trên, nhà ở, công trình mới xây dựng, cây mới phát triển nếu vi phạm các quy định của Chính phủ về bảo vệ an toàn lưới điện cao áp thì phần vi phạm sẽ bị dỡ bỏ, chặt tĩa mà không được bồi thường, hỗ trợ.

3. Chủ nhà ở, công trình có đủ điều kiện tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, đã được hưởng chính sách bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật, muốn di dời ra ngoài hành lang thì phải tự thực hiện và không được nhận thêm khoản bồi thường, hỗ trợ nào khác.

4. Bộ Tài chính và Bộ Công nghiệp có trách nhiệm hướng dẫn việc bồi thường, hỗ trợ khi xây dựng công trình lưới điện cao áp.”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 14 như sau:

“c) Chiều cao hành lang được tính từ

đáy móng sâu nhất của bộ phận công trình trạm điện đến điểm cao nhất trong trạm cộng thêm khoảng cách an toàn theo chiều thẳng đứng quy định trong bảng tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định này.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:

“**Điều 19.** Đơn vị quản lý vận hành lưới điện cao áp có trách nhiệm:

1. Kiểm tra hành lang lưới điện trong phạm vi quản lý của mình để phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm quy định của Chính phủ về bảo vệ an toàn lưới điện cao áp. Khi phát hiện hành vi vi phạm, tùy theo mức độ vi phạm mà thông báo yêu cầu đối tượng vi phạm phải dừng ngay các hành vi vi phạm hoặc báo cáo và phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương để lập biên bản xử lý các hành vi vi phạm đó.

2. Kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng đường dây đúng thời hạn quy định. Không vận hành quá tải đối với đường dây vượt qua nhà ở, công trình.

3. Thống kê, theo dõi các vi phạm hành lang an toàn lưới điện cao áp trong phạm vi quản lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về điện tại địa phương, cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.”

9. Bổ sung Điều 26a như sau:

“**Điều 26a.**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành

phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm Nghị định của Chính phủ về bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trong phạm vi quản lý của mình.

2. Căn cứ tình hình ở từng địa phương, Bộ Công nghiệp có ý kiến với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thành lập Ban Chỉ đạo nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác bảo vệ an toàn lưới điện cao áp. Thành phần và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định."

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 76/2004/QĐ-TTg ngày 06/5/2004 phê duyệt Định hướng phát triển nhà ở đến năm 2020.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Định hướng phát triển nhà ở đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng nhu cầu cải thiện chỗ ở của nhân dân; tạo động lực phát triển đô thị và nông thôn bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm thực hiện có kết quả các mục tiêu cơ bản của Nghị quyết Hội nghị lần thứ V và lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX đã đề ra.